

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2019
của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/04/2007 của Chính phủ về ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo;

Căn cứ Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 của Chính phủ về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 30/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu công nghệ thông tin giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC;

Căn cứ Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 triển khai tại các Bộ, ngành, địa phương năm 2018-2019;

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 2427/QĐ-BVHTTDL ngày 08/7/2016 về việc ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giai đoạn 2016-2020;



Căn cứ Quyết định số 5369/QĐ-BVHTTDL ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch 2018 về việc ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (sau đây gọi tắt là Kế hoạch).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Công Thông tin điện tử Bộ;
- Lưu: VT, CNTT, NH.100.



**KT BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**

Đặng Thị Bích Liên

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin năm 2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
(Ban hành theo Quyết định số ~~40~~19/QĐ-BVHTTDL ngày 25 tháng 01 năm 2018
của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

1. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Căn cứ Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/04/2007 của Chính phủ về ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo;

Căn cứ Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 của Chính phủ về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 30/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu công nghệ thông tin giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC;

Căn cứ Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 triển khai tại các Bộ, ngành, địa phương năm 2018-2019;

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 2427/QĐ-BVHTTDL ngày 08/7/2016 về việc ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 5369/QĐ-BVHTTDL ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch 2018 về việc ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; ✓

Căn cứ kết quả ứng dụng công nghệ thông tin năm 2018 và nhu cầu đăng ký thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin năm 2019 của Bộ;

2. MỤC TIÊU

2.1. Hạ tầng công nghệ thông tin

- Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật CNTT, bảo đảm an toàn thông tin để đáp ứng nhu cầu ứng dụng CNTT của Bộ.

- Hoàn thiện nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung của Bộ để nâng cao hiệu quả, chất lượng giải quyết thủ tục hành chính.

- Tăng cường các biện pháp an toàn thông tin (ATTT) đối với các hệ thống thông tin quan trọng của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (VHTTDL).

2.2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước

- Hoàn thiện kết nối liên thông các phần mềm quản lý văn bản và điều hành của Bộ, tăng cường chức năng chỉ đạo, điều hành từ Bộ đến các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

- Sử dụng có hiệu quả các ứng dụng CNTT nhằm từng bước xây dựng chính quyền hiện đại, đáp ứng nhu cầu tại từng cơ quan, đơn vị.

2.3. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Nâng cấp và phát triển hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của Bộ VHTTDL bảo đảm an toàn an ninh, vận hành ổn định, hiệu quả.

- Xây dựng, phát triển Kiến trúc Chính phủ điện tử cấp Bộ phù hợp Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.

- Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ người dân và doanh nghiệp bảo đảm thuận tiện, dễ sử dụng, truy cập ổn định trên các thiết bị nền tảng di động.

2.4. Nguồn nhân lực

- Tăng cường đào tạo, tập huấn an toàn, an ninh thông tin cho cán bộ chuyên trách về CNTT.

3. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

3.1. Hạ tầng công nghệ thông tin

- Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, giải pháp kết nối, liên thông giữa các hệ thống dùng chung của Bộ.

- Ứng dụng các giải pháp kỹ thuật tăng cường quản lý, giám sát các hệ thống thông tin quan trọng của Bộ để đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

- Tiếp tục xây dựng và triển khai các quy trình đảm bảo an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin của Bộ.

3.2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước

- Nâng cao hiệu quả ứng dụng các hệ thống phần mềm dùng chung của Bộ: Cổng thông tin điện tử; Quản lý văn bản và điều hành và các hệ thống phần mềm khác.

- Tăng tỷ lệ trao đổi các văn bản điện tử, kết nối liên thông 4 cấp hành chính phần mềm quản lý văn bản và điều hành từ Bộ tới Chính phủ, các đơn vị thuộc Bộ và các địa phương.

- Đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên dùng đối với các phần mềm dùng chung của Bộ.

- Tăng cường sử dụng các phần mềm ứng dụng phục vụ công tác chuyên môn tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

3.3. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Xây dựng và hoàn thiện các quy trình Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ.

- Hoàn thiện, nâng cao hiệu quả, chất lượng cung cấp dịch vụ hành chính công mức độ 3,4; tăng cường số lượng thủ tục được tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của Bộ.

- Xây dựng, hoàn thiện các CSDL quốc gia, CSDL ngành tạo nền tảng xây dựng Chính phủ điện tử của Bộ.

3.4. Nguồn nhân lực

- Đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công chức của Bộ VHTTDL về kỹ năng sử dụng, khai thác hệ thống thông tin.

- Tập huấn ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng cho cán bộ chuyên trách về CNTT.

4. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

4.1. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ

- Căn cứ Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (UDCNTT) của Bộ để xây dựng các đề án, dự án, nhiệm vụ liên quan đến UDCNTT trong hoạt động chuyên môn nhằm đảm bảo đồng bộ, thống nhất với mục tiêu của Kế hoạch.

- Phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Các đơn vị chủ động sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên được cấp, nguồn thu sự nghiệp và các nguồn khác (nếu có) để thực hiện.

4.2. Trung tâm Công nghệ thông tin

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan phổ biến, hướng dẫn, xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2019. ✓

- Phối hợp với Vụ Kế hoạch, Tài chính tổ chức thẩm định nội dung đối với các nhiệm vụ công nghệ thông tin trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Công nghệ thông tin.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin đảm bảo thống nhất, đồng bộ.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ, Trung tâm Thông tin Thể dục thể thao (Tổng cục Thể dục thể thao), Trung tâm Thông tin du lịch (Tổng cục Du lịch) kiểm tra tình hình triển khai các nhiệm vụ công nghệ thông tin đã được Lãnh đạo Bộ phê duyệt thực hiện năm 2019.

- Định kỳ, đột xuất rà soát, xây dựng báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch theo yêu cầu của Trưởng Ban Chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ và Bộ Thông tin và Truyền thông.

4.3. Vụ Kế hoạch, Tài chính

- Phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin đôn đốc, kiểm tra các nhiệm vụ công nghệ thông tin thuộc Kế hoạch đã được đầu tư, báo cáo Lãnh đạo Bộ.

- Trên cơ sở kinh phí phân bổ cho Kế hoạch UDCNTT năm 2019, phối hợp Trung tâm Công nghệ thông tin tổng hợp kinh phí triển khai.

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin tổ chức thẩm định nội dung, kinh phí các nhiệm vụ công nghệ thông tin trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Vụ Kế hoạch, Tài chính.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị quản lý sử dụng các nguồn kinh phí được cấp theo quy định hiện hành.

4.4. Văn phòng Bộ

- Phối hợp triển khai các hệ thống ứng dụng dùng chung của Bộ thuộc Kế hoạch UDCNTT năm 2019.

- Đảm bảo nguồn kinh phí cho hoạt động của Ban Chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin.

4.5. Trung tâm Thông tin Thể dục thể thao (Tổng cục Thể dục thể thao)

- Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ công nghệ thông tin của Tổng cục Thể dục thể thao được Lãnh đạo Bộ phê duyệt năm 2019.

- Phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin, Trung tâm Thông tin du lịch (Tổng cục Du lịch) kiểm tra tình hình triển khai các nhiệm vụ công nghệ thông tin đã được Lãnh đạo Bộ phê duyệt thực hiện năm 2019.

4.6. Trung tâm Thông tin Du lịch (Tổng cục Du lịch)

- Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ công nghệ thông tin của Tổng cục Du lịch được Lãnh đạo Bộ phê duyệt năm 2019. ✓

- Phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin, Trung tâm Thông tin Thể dục thể thao (Tổng cục Thể dục thể thao) kiểm tra tình hình triển khai các nhiệm vụ công nghệ thông tin đã được Lãnh đạo Bộ phê duyệt thực hiện năm 2019.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị có liên quan phản ánh kịp thời về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Trung tâm Công nghệ thông tin) để xem xét, giải quyết./

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Chức vụ: Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chức vụ: Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chức vụ: Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chức vụ: Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chức vụ: Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chức vụ: Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chức vụ: Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chức vụ: Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chức vụ: Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chức vụ: Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chức vụ: Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch